

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2014/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 11 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT
Về mức thu phí tham gia đấu giá quyền
khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 22/2014/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT/BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Căn cứ Thông tư số 54/2014/TTLT- BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tại Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 04/11/2014 về ban hành mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

1. Trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò:

| Giá trị quyền khai thác khoáng sản theo giá khởi điểm | Mức thu (đồng/hồ sơ) |
|--|-----------------------------|
| Từ 1 tỷ đồng trở xuống | 2.000.000 |
| Từ trên 1 tỷ đồng đến 5 tỷ đồng | 4.000.000 |
| Từ trên 5 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng | 6.000.000 |
| Từ trên 10 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng | 8.000.000 |
| Từ trên 50 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng | 10.000.000 |
| Từ trên 100 tỷ đồng | 12.000.000 |

2. Trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản:

| Diện tích khu vực đấu giá | Mức thu (đồng/hồ sơ) |
|----------------------------------|-----------------------------|
| Từ 0,5 ha trở xuống | 2.000.000 |
| Từ trên 0,5 ha đến 2 ha | 4.000.000 |
| Từ trên 2 ha đến 5 ha | 6.000.000 |
| Từ trên 5 ha đến 10 ha | 8.000.000 |
| Từ trên 10 ha đến 50 ha | 10.000.000 |
| Trên 50 ha | 12.000.000 |

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2014 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày được thông qua./.

CHỦ TỊCH

Hà Ban